TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 98/2017/HSST
Ngày: 22-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoài Thu,
2. Ông Tống Văn Long.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (Tp. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thanh T, sinh năm 1989, tại: Lâm Đồng; NĐKHKTT và nơi cư trú: Số 858, đường X, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông: Trần Quang H, sinh năm 1958 và bà Đỗ Thu M, sinh năm 1960. Hiện cả hai đang sống tại phường X, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Võ Thị Thùy Tr, sinh năm 1994; có 01 người con sinh năm 2014. Hiện đang sống cùng mẹ tại tỉnh Đắc Nông; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2017 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Phạm D, sinh năm 1983, tại: Quảng Ngãi; NĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Làm vườn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phạm T, sinh năm 1960 và bà Lê Thị V, sinh năm 1960. Hiện cả hai đang sống tại xã V, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2017 cho đến nay; có mặt.

- Người bị hại: Trần Doãn D, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ X, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (vắng mặt).

Trần Ngọc H, sinh năm 1968, nơi cư trú: Tổ X, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (vắng mặt).

Nguyễn Ngọc Th, sinh năm: 1962, nơi cư trú: Tổ X, đường T, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thị Quốc L, sinh năm: 1979, nơi cư trú: Thôn Y, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Thanh T là đối tượng nghiện ma túy. Vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng nên vào ngày 20/6/2017 Trần Thanh T một mình điều khiển xe mô tô biển số 49K1-371.21 mang theo 01 mỏ lết để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà anh Trần Doãn D thấy cửa nhà khóa. Trần Thanh T sử dụng mỏ lết cạy cửa vào trong nhà anh D trộm cắp 03 bao phân bón NPK 20-20-15+TE, trọng lượng 50kg/01 bao. T chở 03 bao phân và gọi điện thoại cho Phạm D nói vừa mới trộm cắp được 03 bao phân bón NPK và nhờ D tìm chỗ bán. Phạm D đưa Trần Thanh T tới bán 03 bao phân bón cho chị Lê Thị Quốc L với giá 800.000đ/100Kg. T ứng trước số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) rồi cùng Phạm D đi mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Trần Thanh T rủ Phạm D tới nhà anh Trần Doãn D để trộm cắp phân bón và Phạm D đồng ý. Phạm D mượn của bà Cao Thị L, ở thôn V, xã L, huyện B 01 xe mô tô không rõ biển số. Cả hai sử dụng 02 xe mô tô chạy ra nhà anh Trần Doãn D. Trần Thanh T và Phạm D vào nhà lấy 05 bao phân bón NPK chất lên 02 xe chở vào nhà chị Lê Thị Quốc L. Tổng cộng 08 bao phân bón bán cho chị L được 3.200.000đ (ba triệu hai trăm ngàn đồng), trừ đi số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) T đã ứng trước đó, chị L đưa cho T 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng). Sau khi nhận tiền, T cùng D tiếp tục ra nhà anh Trần Doãn D trộm cắp thêm 04 bao phân bón NPK chở vào bán cho chị Lê Thị Quốc L được 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng). Trần Thanh T chia cho Phạm D 1.700.000đ (một triệu bảy trăm ngàn đồng), D mua ma túy sử dụng hết, còn lại 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng), T mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 49 ngày 16/7/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B xác định: 12 bao phân bón NPK của anh Trần Doãn D bị chiếm đoạt có tổng trị giá 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm ngàn đồng).

Về vật chứng: Sau khi mua tài sản chị Lê Thị Quốc L đã sử dụng số phân bón vườn cà phê hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi lại được. Cơ quan điều tra thu giữ của chị L 06 vỏ bao tải kích thước 45 x 90cm, có in chữ NPK 20-20-15+TE, khối lượng tịnh 50kg/01 bao.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Trần Thanh T và gia đình Phạm D đã bồi thường tổng cộng số tiền 8.100.000đ (tám triệu một trăm ngàn đồng) cho anh Trần Doãn D. Anh D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra xác định Trần Thanh T còn 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau: Vào ngày 23/6/2017, T sử dụng xe mô tô 49K1-371.21 mang theo mỏ lết để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua chòi canh cà phê của ông Trần Ngọc H, thấy chòi khóa cửa không có ai, T sử dụng mỏ lết phá khóa chòi canh cà phê của ông H, thấy 01 xe mô tô kiểu dáng Dream do Trung Quốc sản xuất của ông H dùng để đi vườn. T dùng mỏ lết tháo hai bánh xe mang tới nhà ông Huỳnh Văn M, trú tại tổ X, phường L để bán nhưng ông M không mua. T hỏi mượn của ông M số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) và để 02 bánh xe lại làm tin. Số tiền này T mua ma túy

sử dụng hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 80 ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B xác định: 02 bánh xe mô tô của ông H bị chiếm đoạt có giá trị 475.000đ (bốn trăm bảy lăm ngàn đồng).

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi lại được 02 bánh xe mô tô và trả lại cho ông H quản lý sử dụng, ông H không yêu cầu đề nghị gì thêm. Gia đình Trần Thanh T đã trả lại cho ông Huỳnh Văn M số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), ông M không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vào ngày 25/6/2017 Trần Thanh T sử dụng xe mô tô 49K1-371.21 mang theo mỏ lết để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua chòi canh cà phê của ông Nguyễn Ngọc Th, tại số M, đường T, phường L thì thấy khóa cửa. T sử dụng mỏ lết phá khóa vào trong chòi trộm cắp 01 mô tơ bơm nước hiệu Kama 10 màu xanh; 01 bình phun thuốc bằng máy hiệu F708 màu trắng. T chở tài sản trộm cắp vào hướng huyện B, trên đường đi T làm rơi mất một mô tơ bơm nước, còn lại 01 máy phun thuốc T mang tới nhà chị Trần Thị T, ở thôn N, xã L, huyện B và đặt vấn đề bán lại cho chị T nhưng chị T không mua. Sau đó T mượn của chị T 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) và để máy phun thuốc lại làm tin. Số tiền này T mua ma túy sử dụng hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 80 ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B xác định: toàn bộ số tài sản của ông Th bị chiếm đoạt có tổng giá trị 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại 01 máy phun thuốc cho ông Th quản lý sử dụng. Cơ quan điều tra thu giữ 01 mỏ lết bị can T sử dụng đi trộm cắp. 01 mô tơ bơm nước không thu hồi được; Đối với 01 xe mô tô biển số 49K1-371.21, T sử dụng đi trộm cắp tài sản, hiện nay bà Đỗ Thu M là mẹ của T đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Trần Thanh T đã tự nguyện mua 01 mô tơ bơm nước khác trả lại cho ông Th. Ông Th đồng ý nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ngoài ra gia đình Trần Thanh T đã trả lại cho chị Trần Thị T số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), chị T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu, không thắc mắc khiếu nại đối với nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo nhận thức hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật. Bản Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Trần Thanh T, Phạm D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/6/2017 đến ngày 25/6/2017 tại địa bàn phường L, thành phố B, Trần Thanh T đã 03 lần trộm cắp tài sản của người khác gây tổng trị giá thiệt hại tài sản là 10.975.000đ (mười triệu chín trăm bảy lăm ngàn đồng). Phạm D thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản gây thiệt hại 5.850.000đ (năm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng). Hành vi của Trần Thanh T, Phạm D đã có đủ yếu tố cấu

thành tội "Trộm cắp tài sản", do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p Khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D từ 09 đến 12 tháng tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về phần dân sự nên không xem xét.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trần Thanh T đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản của người khác tổng trị giá là 10.975.000đ (mười triệu chín trăm bảy lăm ngàn đồng). Phạm D thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản trị giá 5.850.000đ (năm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng). Hành vi của Trần Thanh T, Phạm D đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị các cáo đã gây ra. Bị cáo T thực hiện 03 lần trộm cắp trong đó có 02 lần giá trị tài sản bị chiếm đoạt trên 2.000.000đ nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng: "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định trong Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo: Bị cáo T thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xét thấy: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định, cần thiết phải cách ly ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian mới có tính răn đe, giáo dục.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Xử lý vật chứng: 01 mỏ lết hiệu Forged dài 25 cm; 06 vỏ bao phân bón hiệu NPK xét giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T và bị cáo Phạm D phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm D 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2017.

2/ Về Vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết hiệu Forged dài 25 cm; 06 vỏ bao phân bón hiệu NPK. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

3/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP B;
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục T.H.A dân sự tp B;
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Đình Tú